

Số: 139/QĐ-UBND

Sơn La, ngày 20 tháng 01 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết của HĐND tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Chỉ thị số 18/CT-TTg ngày 13/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 238/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 của HĐND tỉnh Sơn La về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025;

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 23/TTr-SKHĐT ngày 14/01/2021,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết của HĐND tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Như điều 3;
- VP UBND tỉnh (LĐ, CV, TT Thông tin);
- Lưu: VT, TH (V.Hải) 15b.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Hoàng Quốc Khánh

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG
Thực hiện Nghị quyết của HĐND tỉnh về
Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025
(Ban hành kèm theo Quyết định số 133/QĐ-UBND
ngày 20 tháng 01 năm 2021 của UBND tỉnh Sơn La)

Kỳ họp thứ 15 - HĐND tỉnh khóa XIV đã thông qua Nghị quyết số 238/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 với mục tiêu tổng quát là *"Thúc đẩy tốc độ tăng trưởng kinh tế gắn với đẩy mạnh thực hiện các đột phá chiến lược, cơ cấu lại các ngành kinh tế theo hướng tăng trưởng xanh và phát triển nhanh, bền vững, nâng cao năng suất, hiệu quả và sức cạnh tranh của các ngành, lĩnh vực; thu hút đầu tư, xây dựng đồng bộ kết cấu hạ tầng, trung tâm khởi nghiệp, sáng tạo, hình thành các đô thị thông minh; phát triển nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, công nghiệp chế biến, năng lượng sạch, năng lượng tái tạo và du lịch; phát triển kinh tế tư nhân, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo trở thành động lực mới cho tăng trưởng. Phát huy vai trò nền tảng của giá trị văn hóa; xây dựng xã hội dân chủ, tiến bộ, công bằng, văn minh; bảo đảm an sinh xã hội; bảo vệ môi trường và ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu, thiên tai, hạn hán, dịch bệnh kịp thời. Tăng cường quốc phòng, an ninh, xây dựng xã hội trật tự, an toàn, kỷ cương; nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế"*.

Căn cứ các mục tiêu, nhiệm vụ tại Nghị quyết của HĐND tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025, UBND tỉnh ban hành Chương trình hành động với những nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Việc xây dựng và ban hành Chương trình hành động nhằm quán triệt và chỉ đạo các cấp, các ngành tập trung tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết của HĐND tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025.

2. Chương trình hành động phải cụ thể hóa và phân công rõ trách nhiệm của cơ quan, đơn vị chủ trì, phối hợp nhằm thực hiện hiệu quả các mục tiêu, định hướng phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025.

3. Các cấp, các ngành thực hiện đổi mới phương thức chỉ đạo, điều hành bằng những việc làm cụ thể, đột phá, mang lại hiệu quả thực chất; nghiên cứu, đề xuất và thực hiện có hiệu quả các giải pháp nhằm đạt được các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ đã đề ra. Tăng cường kiểm tra, đôn đốc, đánh giá việc thực hiện Chương trình hành động gắn với đề cao trách nhiệm người đứng đầu trong thực hiện nhiệm vụ.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Hoàn thiện hệ thống các cơ chế, chính sách phù hợp với yêu cầu phát triển và hội nhập kinh tế quốc tế

Rà soát, hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách hiện hành; đồng thời thể chế hóa kịp thời, phù hợp, đúng định hướng các nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác giám sát, kiểm tra, thanh tra và thực thi pháp luật; bảo đảm tính công khai, minh bạch, tính dự báo được thể hiện trong xây dựng và thực thi thể chế, tạo điều kiện ổn định, thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội.

Xây dựng và tổ chức thực hiện hiệu quả Quy hoạch tỉnh Sơn La thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; điều chỉnh, bổ sung kịp thời quy hoạch vùng huyện, vùng liên huyện, các quy hoạch kỹ thuật chuyên ngành đáp ứng nhu cầu phát triển. Việc xây dựng và tổ chức thực hiện các quy hoạch, kế hoạch, đề án, cơ chế, chính sách đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tiễn về nguồn lực và khả năng thực hiện của tỉnh, góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển theo hướng bền vững, tạo sức lan tỏa và động lực thúc đẩy giữa các vùng, các huyện, thành phố.

Thực hiện nghiêm túc, đảm bảo công khai minh bạch về nghĩa vụ và trách nhiệm trong thủ tục hành chính nhà nước và dịch vụ công; về quyền bình đẳng trong tiếp cận tài sản công của mọi chủ thể kinh tế trong tỉnh. Tiếp tục hoàn thiện việc xây dựng cơ chế chính sách về đất đai, tài nguyên phù hợp với đặc thù của địa phương để huy động, phân bổ và sử dụng hiệu quả, khắc phục tình trạng tranh chấp, khiếu kiện, tham nhũng, lãng phí trong lĩnh vực này.

Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách của tỉnh liên quan đến doanh nghiệp; phát hiện, đề xuất bãi bỏ, sửa đổi những quy định chưa phù hợp giữa các thành phần kinh tế. Cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp nhà nước; tạo điều kiện thuận lợi thúc đẩy phát triển doanh nghiệp.

Thực hiện nghiêm túc các quy định pháp luật để phát triển đầy đủ, đồng bộ các loại thị trường gồm thị trường hàng hóa, tài chính, vốn, lao động, khoa học công nghệ, đất đai; bảo đảm đầy đủ quyền tự do, an toàn trong hoạt động kinh doanh và huy động, phân bổ, sử dụng hiệu quả các nguồn lực.

2. Đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại các ngành kinh tế bảo đảm thực chất, hiệu quả; nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của các ngành, lĩnh vực; huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực, tạo động lực thúc đẩy tăng trưởng xanh và bền vững

Đổi mới mô hình tăng trưởng, bảo đảm phát triển xanh, nhanh và bền vững; kết hợp có hiệu quả phát triển chiều rộng với chiều sâu, nâng cao chất lượng tăng trưởng trên cơ sở huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, nâng cao năng suất lao động, ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, đẩy mạnh áp dụng rộng rãi sản xuất sạch, nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên thiên nhiên, đồng thời hạn chế mức độ gia tăng ô nhiễm, bảo vệ chất lượng môi

trường, hướng tới các mục tiêu tăng trưởng xanh và bền vững. Tiếp tục thực hiện đồng bộ, hiệu quả Đề án tái cơ cấu nền kinh tế và cơ cấu lại các ngành, lĩnh vực.

2.1. Cơ cấu lại nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới

Đẩy mạnh cơ cấu lại nông nghiệp theo hướng xây dựng nền nông nghiệp công nghệ cao, sản xuất hàng hóa lớn; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất, bảo quản, chế biến sản phẩm nông nghiệp nhằm tăng năng suất, chất lượng, nâng cao giá trị gia tăng và thích ứng với biến đổi khí hậu; chú trọng ứng dụng công nghệ xanh, hệ thống quản lý và kiểm soát hoạt động theo kinh nghiệm thực hành tốt để giảm ô nhiễm, cải thiện môi trường sinh thái; tăng diện tích trồng xen canh giữa cây ăn quả với cây hàng năm, cây dược liệu nhằm khai thác và sử dụng hiệu quả tài nguyên đất đai, tăng giá trị thu nhập trên một đơn vị diện tích đất; bảo đảm phát triển bền vững, an ninh lương thực và vệ sinh an toàn thực phẩm. Phân đầu tốc độ tăng trưởng bình quân khu vực nông, lâm nghiệp, thủy sản giai đoạn 2021-2025 tăng khoảng 5%/năm; giá trị sản xuất trên 01 ha đất trồng trọt tăng khoảng 10-15%/ha/năm.

Thực hiện Đề án phát triển lĩnh vực trồng trọt theo hướng an toàn, bền vững; trong đó chú trọng mở rộng vùng cây trồng tập trung chuyên canh, hình thành cánh đồng lớn, vùng sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Xây dựng và hình thành 08 vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn tỉnh. Xây dựng Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tại Mộc Châu theo quy hoạch được phê duyệt tại Quyết định số 575/QĐ-TTg ngày 04/5/2015 của Thủ tướng Chính phủ, trong đó tập trung phát triển các sản phẩm rau, hoa, chè và cây ăn quả ôn đới... gắn với chế biến và xuất khẩu nông sản. Xây dựng và ban hành chính sách, hướng dẫn phát triển sản xuất nông nghiệp hữu cơ trên các loại cây trồng rau, lúa, hoa, chè, cà phê và cây ăn quả đạt các tiêu chuẩn quy định. Khuyến khích, hỗ trợ các hình thức liên kết hợp tác, liên kết tổ chức sản xuất gắn với chế biến sâu, xây dựng quảng bá thương hiệu và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao giữa người sản xuất, các trang trại, tổ hợp tác, hợp tác xã với doanh nghiệp. Tăng cường triển khai các mô hình trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản theo quy trình GAP, GAP cơ bản để nâng cao chất lượng sản phẩm, bảo vệ sức khỏe người tiêu dùng. Phát triển nền nông nghiệp đa dạng sinh học, xây dựng nền nông nghiệp đặc sản tạo nên sự khác biệt gắn với chuỗi ẩm thực của tỉnh và phát triển du lịch. Phân đầu xây dựng tỉnh trở thành trung tâm chế biến nông sản, trung tâm sữa, hoa quả, cây dược liệu, du lịch của vùng Tây Bắc; phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương trình Thủ tướng Chính phủ cho chủ trương và triển khai xây dựng Trung tâm quốc gia nghiên cứu về khoa học công nghệ cao trong nông nghiệp tại huyện Mộc Châu. Tổ chức rà soát, đánh giá toàn diện về hiệu quả trồng cây cao su trên địa bàn tỉnh; kịp thời đề xuất các giải pháp, chính sách cụ thể để Chính phủ xem xét, giải quyết, sớm ổn định đời sống cho nhân dân.

Phát triển chăn nuôi tập trung theo quy mô doanh nghiệp, hợp tác xã, trang trại theo hướng công nghiệp, bán công nghiệp, chăn nuôi con đặc sản, chăn nuôi hữu cơ, ứng dụng công nghệ cao gắn với chuỗi giá trị. Tuyên truyền

vận động các hộ nông dân chuyển đổi diện tích cây trồng hiệu quả thấp sang trồng cỏ chăn nuôi; tăng cường quản lý việc sản xuất, kinh doanh giống vật nuôi, thủy sản, thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y nhằm đảm bảo yêu cầu về chất lượng giống cũng như đáp ứng được các quy chuẩn, quy định của pháp luật. Giám sát, kịp thời phát hiện dịch, triển khai các biện pháp chống dịch đúng quy trình có hiệu quả, không để dịch bệnh lây lan ra diện rộng.

Phát triển thủy sản theo hướng bền vững, hiệu quả, nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, nuôi tiết kiệm nước, nuôi an toàn sinh học, bảo vệ môi trường sinh thái, phù hợp với yêu cầu thị trường và đạt chuẩn VietGAP. Phát triển vùng nuôi trồng thủy sản tập trung tại vùng lòng hồ các công trình thủy điện, hồ chứa nước trên địa bàn. Tiếp tục đa dạng hóa đối tượng và phương pháp nuôi trồng để khai thác cơ hội thị trường; tăng cường hướng dẫn ứng dụng công nghệ cao trong nuôi trồng thủy sản.

Tập trung phát triển trồng rừng sản xuất; cải thiện sinh kế cho cộng đồng các dân tộc thiểu số và những đối tượng khác được hưởng lợi thông qua phí dịch vụ môi trường rừng; nâng cao hiệu quả kinh tế rừng trồng theo hướng phát triển lâm nghiệp đa chức năng. Quản lý bảo vệ bền vững vốn rừng hiện có đảm bảo năng lực phòng hộ đầu nguồn, bảo tồn đa dạng sinh học; mở rộng áp dụng chứng nhận tiêu chuẩn quốc tế trong quản lý rừng; ban hành cơ chế chính sách khuyến khích các doanh nghiệp, hợp tác xã đầu tư phát triển rừng gắn với xây dựng các nhà máy chế biến lâm sản; phát triển chuỗi giá trị lâm sản từ trồng, khai thác, sử dụng, chế biến và thị trường tiêu thụ lâm sản đặc trưng của địa phương nhằm phát triển thị trường lâm sản hàng hóa, thúc đẩy kinh tế rừng phát triển bền vững; ưu tiên phát triển các loại cây lâm nghiệp có lợi thế, giá trị kinh tế cao, có tiềm năng phát triển như lâm sản ngoài gỗ, các loại cây đa mục tiêu như: sơn tra, mắc ca, tre luồng, trám, giổi, cây ăn quả trên đất dốc theo hướng nông lâm kết hợp, dược liệu dưới tán rừng... Phát triển các loại hình du lịch sinh thái, chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) đặc trưng, từng bước hình thành các vùng nguyên liệu lâm đặc sản với quy mô tập trung, gắn với chế biến và tiêu thụ. Tăng cường công tác bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng, ngăn chặn và xử lý có hiệu quả các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng; sử dụng có hiệu quả kinh phí dịch vụ môi trường rừng, ban hành cơ chế khuyến khích các chủ rừng sử dụng tiền từ dịch vụ môi trường rừng phục vụ công tác quản lý, bảo vệ rừng, trồng cây lâm nghiệp, cây ăn quả, cây dược liệu. Phấn đấu tỷ lệ che phủ rừng đến năm 2025 (bao gồm cây ăn quả trên đất dốc) đạt 50%.

Từng bước chuyển đổi cơ chế quản lý vận hành công trình thủy lợi và dịch vụ thủy lợi theo cơ chế thị trường, gắn lợi ích với quyền lợi và trách nhiệm của người quản lý vận hành, người sử dụng. Ưu tiên phát triển hệ thống thủy lợi nhỏ và tưới tiên tiến tiết kiệm nước phục vụ mục tiêu chuyển đổi cơ cấu cây trồng của tỉnh, các công trình phục vụ nuôi trồng thủy sản tập trung.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền nhằm giúp người dân nhận thức và phát huy được vai trò chủ thể, tự giác tích cực chủ động thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; tổng kết phổ biến nhân rộng các mô hình đạt hiệu quả. Tập trung phát triển sản xuất, chuyển dịch cơ cấu kinh tế

nông thôn, nâng cao thu nhập cho người dân vùng nông thôn, hoàn thành hệ thống cơ sở hạ tầng thiết yếu trên địa bàn xã, ưu tiên những xã nghèo, xã đặc biệt khó khăn; triển khai các mô hình nâng cao hiệu quả sử dụng thiết chế văn hóa cơ sở để đáp ứng nhu cầu hoạt động văn hóa của người dân nông thôn. Tiếp tục thực hiện chương trình “Mỗi xã một sản phẩm” gắn với dịch vụ du lịch và bảo tồn, phát triển văn hóa truyền thống; xây dựng các xã đạt tiêu chí nông thôn mới nâng cao, xây dựng vườn kiêu mẫu, bản nông thôn kiêu mẫu. Phấn đấu đến năm 2025, có 83 xã đạt chuẩn nông thôn mới, số tiêu chí nông thôn mới bình quân đạt 16 tiêu chí/xã, có 01 huyện đạt chuẩn nông thôn mới, 04 xã biên giới đạt chuẩn nông thôn mới, 20 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 3-5 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiêu mẫu.

2.2. Cơ cấu lại ngành công nghiệp theo hướng nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị gia tăng

Khai thác tiềm năng lợi thế của địa phương cùng với tận dụng những thành quả của Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư để phát triển công nghiệp bền vững, hiệu quả gắn với bảo vệ môi trường và hội nhập quốc tế. Cơ cấu lại các ngành công nghiệp theo hướng hiện đại, nâng cao hàm lượng khoa học công nghệ, trí tuệ và giá trị gia tăng của sản phẩm. Xây dựng Sơn La thành trung tâm chế biến nông sản của vùng Tây Bắc. Tập trung ưu tiên phát triển công nghiệp công nghệ cao, công nghệ sinh học thân thiện môi trường; công nghiệp chế biến sâu nông, lâm, thủy sản và dược liệu đạt tiêu chuẩn xuất khẩu; công nghiệp năng lượng sạch, năng lượng tái tạo, nhất là năng lượng gió, năng lượng mặt trời; công nghiệp dệt may, da giày ưu tiên phát triển ở các khâu tạo giá trị gia tăng cao gắn với các quy trình sản xuất thông minh, tự động hóa. Khuyến khích phát triển các nghề và xây dựng mô hình một số làng nghề sản xuất tiêu thụ công nghiệp quy mô nhóm hộ gia đình, hướng vào sản xuất hàng tiêu dùng; hỗ trợ xây dựng các cơ sở sản xuất tiêu thụ công nghiệp gắn với nông nghiệp và nông thôn; lựa chọn các sản phẩm và doanh nghiệp có năng lực để liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm. Phấn đấu tốc độ tăng trưởng bình quân ngành công nghiệp đạt 5%/năm.

Đẩy mạnh thu hút đầu tư trong nước, đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), đặc biệt là trong lĩnh vực công nghiệp chế biến, điện tử, năng lượng tái tạo, ưu tiên các dự án sử dụng công nghệ “cao, mới, sạch, tiết kiệm”, sử dụng nhiều nguyên liệu của tỉnh, phụ kiện trong nước, sử dụng nhiều lao động địa phương, có cam kết chuyển giao công nghệ, đào tạo nhân lực tại chỗ, liên doanh, liên kết sản xuất với các doanh nghiệp, hợp tác xã.

Đẩy mạnh các giải pháp thu hút các nhà đầu tư vào các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn; khuyến khích phát triển các nghề và xây dựng mô hình một số làng nghề sản xuất tiêu thụ công nghiệp quy mô nhóm hộ gia đình, hướng vào sản xuất hàng tiêu dùng. Huy động nguồn lực đầu tư hạ tầng các khu, cụm công nghiệp hiện có, đồng thời phát triển các cụm công nghiệp tại Thuận Châu, thành phố Sơn La, khu công nghiệp Vân Hồ để thu hút đầu tư các nhà máy công nghiệp phụ trợ, linh kiện điện tử, công nghiệp công nghệ cao...

Phát triển ngành công nghiệp điện và thủy điện; đẩy mạnh công tác thu hút các nhà đầu tư vào lĩnh vực thủy điện nhỏ, điện gió, điện mặt trời. Tập trung tháo gỡ khó khăn, hoàn thành đưa 30 nhà máy thủy điện nhỏ đi vào vận hành trong giai đoạn với tổng công suất lắp máy khoảng 380 MW, sản lượng điện tăng thêm khoảng 1.300 triệu kWh. Tiếp tục đầu tư lưới điện trung áp, hạ áp cung cấp lưới điện quốc gia cho các hộ dân, nhất là các hộ tại các bản chưa có điện, phân đấu tỷ lệ số hộ được sử dụng điện lưới quốc gia đạt 99%.

2.3. Phát triển các ngành dịch vụ

Đẩy mạnh phát triển các ngành dịch vụ, phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng bình quân 9,2%/năm; tỷ trọng khu vực dịch vụ trong GRDP khoảng 42,5% vào năm 2025. Ưu tiên phát triển các ngành dịch vụ có lợi thế, có hàm lượng công nghệ cao, ứng dụng thành tựu của Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư như vận tải, tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, thông tin truyền thông, y tế, giáo dục, du lịch...

Xây dựng và phát triển mạnh thương mại nội địa theo hướng hiện đại, đẩy mạnh phát triển thương mại điện tử với sự tham gia của các thành phần kinh tế, tiến tới xây dựng sàn giao dịch thương mại điện tử của tỉnh. Tập trung thu hút đầu tư phát triển mạng lưới chợ, siêu thị, trung tâm thương mại, mạng lưới cửa hàng xăng dầu, cửa hàng khí hóa lỏng, nhất là ở khu vực nông thôn; mở rộng mô hình thí điểm chợ an toàn thực phẩm. Nghiên cứu phát triển các trung tâm Logistic tại các khu vực: 02 của khẩu Chiềng Khương, Lóng Sập; Khu công nghiệp Mai Sơn; Cụm công nghiệp Gia Phù; Cụm công nghiệp Bó Bun; Cụm công nghiệp Mường La.

Đẩy mạnh kết nối tiêu thụ sản phẩm, chuỗi giá trị và xuất khẩu làm động lực thúc đẩy chuyên dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh. Tiếp tục duy trì các sản phẩm xuất khẩu có lợi thế cạnh tranh, đồng thời từng bước phát triển các sản phẩm xuất khẩu qua chế biến, có giá trị gia tăng cao hơn; tận dụng ưu đãi từ các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới (FTA) mà Việt Nam đã ký kết để khai thác thị trường mới. Đẩy mạnh phát triển kinh tế cửa khẩu đáp ứng yêu cầu hội nhập kinh tế khu vực và quốc tế, thúc đẩy hợp tác phát triển thương mại Việt Nam - Lào trong việc nghiên cứu xây dựng mô hình khu hợp tác kinh tế biên giới với các lợi thế và chính sách đặc thù để phát triển nhanh và bền vững, phát huy tiềm năng và lợi thế sẵn có của mỗi bên. Nghiên cứu mở rộng thêm các loại hình dịch vụ khác như tư vấn tài chính, đầu tư, vận tải, bốc xếp, kho bãi...; phát triển công nghiệp như gia công, chế xuất... Phấn đấu tốc độ tăng bình quân tổng mức bán lẻ hàng hóa đạt khoảng 8%/năm; giá trị hàng hóa tham gia xuất khẩu tăng bình quân 12,5%/năm.

Tập trung khai thác tiềm năng, lợi thế để phát triển du lịch bền vững. Hoàn thiện cơ chế để thu hút các nguồn lực đầu tư hạ tầng du lịch, tạo điểm nhấn, động lực phát triển kinh tế du lịch của tỉnh, của vùng Tây Bắc. Tiếp tục đầu tư, tôn tạo các khu, điểm du lịch: Khu du lịch quốc gia Mộc Châu, khu du lịch lòng hồ thủy điện Sơn La, di tích quốc gia đặc biệt nhà tù Sơn La, Bảo tàng Sơn La, Đền thờ Vua Lê Thái Tông, các điểm du lịch cộng đồng tại các

bản có tiềm năng du lịch gắn với bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống của các dân tộc; khai thác hiệu quả các khu, điểm du lịch tại các huyện, thành phố. Tăng cường công tác xúc tiến, quảng bá du lịch Sơn La theo hướng trọng tâm, trọng điểm, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ tiến tiến, thúc đẩy tăng trưởng khách du lịch quốc tế và nội địa cả về số lượng và chất lượng; đẩy mạnh hợp tác phát triển du lịch với 8 tỉnh Tây Bắc mở rộng. Ưu tiên hoạt động du lịch, thương mại phát huy tiềm năng, lợi thế của tỉnh như du lịch nghỉ dưỡng, du lịch sinh thái, du lịch văn hóa lịch sử, du lịch mạo hiểm gắn với tổ chức các sự kiện văn hóa, thể thao, tổ chức Hội nghị, Hội thảo cấp khu vực, toàn quốc và quốc tế. Phấn đấu đến năm 2025, thu hút được 5,2 triệu lượt khách du lịch, tăng gấp 2,7 lần so với năm 2020; doanh thu từ hoạt động du lịch bình quân mỗi năm đạt trên 3.000 tỷ đồng; Khu du lịch quốc gia Mộc Châu được Chính phủ quyết định công nhận là khu du lịch quốc gia; định hướng quy hoạch du lịch lòng hồ thủy điện Sơn La thành khu du lịch quốc gia.

2.4. Huy động và sử dụng có hiệu quả nguồn lực cho đầu tư phát triển gắn với thực hiện cơ cấu lại đầu tư công

Tiếp tục thực hiện tái cơ cấu đầu tư, trọng tâm là đầu tư công, hình thành cơ cấu đầu tư công hợp lý, nâng cao hiệu quả kinh tế - xã hội của các dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh, đẩy nhanh tiến độ giải ngân thanh toán, không để phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản. Điều hành linh hoạt, hiệu quả kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025 và kế hoạch đầu tư công hàng năm theo hướng trọng tâm, trọng điểm, tập trung, không dàn trải, bám sát vào khả năng cân đối các nguồn vốn, tạo sức lan tỏa và động lực thúc đẩy giữa các vùng, các huyện, thành phố, khai thác hợp lý, hiệu quả nguồn lực từ đất đai cho đầu tư phát triển. Đẩy mạnh phân cấp trong quản lý đầu tư và xây dựng theo hướng hợp lý, phù hợp với các quy định hiện hành, phát huy tính chủ động của các địa phương trong quản lý đầu tư công; đồng thời gắn với việc tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung đã phân cấp.

Tiếp tục chuyển dịch cơ cấu tổng vốn đầu tư toàn xã hội theo hướng giảm dần tỷ trọng vốn đầu tư khu vực nhà nước, tăng dần tỷ trọng vốn đầu tư khu vực ngoài nhà nước; ưu tiên lựa chọn các dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước có khả năng tạo đột phá thu hút nguồn vốn khu vực tư nhân trong và ngoài nước. Đẩy mạnh huy động và sử dụng hiệu quả nguồn lực xã hội tạo động lực phát triển kinh tế nhanh và bền vững; làm tốt công tác thu hút đầu tư, xã hội hóa đầu tư, tăng cường các hoạt động xúc tiến đầu tư; ưu tiên thu hút đầu tư vào các lĩnh vực phát triển nông nghiệp, đầu tư các nhà máy chế biến nông sản, công nghệ cao; phát triển du lịch nghỉ dưỡng, sinh thái, du lịch lòng hồ thủy điện Sơn La; năng lượng điện mặt trời, điện gió; phát triển kết cấu hạ tầng, đầu tư phát triển các khu đô thị... Phấn đấu tổng vốn đầu tư toàn xã hội trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025 đạt khoảng 120.000 tỷ đồng; đến năm 2025 tỷ trọng vốn đầu tư khu vực ngoài nhà nước chiếm trên 65% tổng vốn đầu tư.

2.5. Tăng cường quản lý tài chính, ngân sách và hoạt động tín dụng, ngân hàng

Thực hiện cơ cấu lại thu ngân sách nhà nước, bảo đảm tỷ trọng hợp lý giữa thuế gián thu và thuế trực thu, khai thác tốt thuế thu từ tài sản, tài nguyên, bảo vệ môi trường, tăng thu từ sản xuất kinh doanh, sử dụng đất, thu từ hoạt động xổ số kiến thiết; nuôi dưỡng và tạo lập các nguồn thu mới phù hợp với quy định của pháp luật, kiểm soát chặt chẽ thất thu ngân sách, giảm nợ thuế và hạn chế tối đa nợ không có khả năng thu; chủ động giữ vững nguồn thu ngân sách tỉnh để đảm bảo cân đối ngân sách toàn tỉnh; phần đầu tăng thu ngân sách hàng năm từ 9%-111% (không bao gồm các khoản thu ổn định) so với ước thực hiện năm trước, dự kiến năm 2025 thu ngân sách trên địa bàn đạt 6.250 tỷ đồng. Phần đầu tổng thu ngân sách nhà nước cả giai đoạn 2021-2025 khoảng 80.396 tỷ đồng; trong đó, thu nội địa phần đầu đạt 27.300 tỷ đồng, tăng khoảng 1,25 lần so với giai đoạn 2016-2020, tỷ trọng thu nội địa bình quân khoảng 35% tổng thu ngân sách nhà nước.

Phân bổ, giao dự toán ngân sách nhà đảm bảo đúng tiêu chuẩn, định mức do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định, bố trí đủ kinh phí thực hiện các chính sách, chế độ đã ban hành, những nhiệm vụ quan trọng. Giữ cơ cấu hợp lý giữa tích lũy và tiêu dùng, tăng tỷ trọng chi đầu tư phát triển, giảm tỷ trọng chi thường xuyên (phần đầu đến năm 2025, chi đầu tư chiếm 19-20% tổng chi ngân sách, chi thường xuyên giảm xuống dưới 62% tổng chi ngân sách), bảo đảm chi cho con người, an sinh xã hội và chi cho quốc phòng, an ninh. Từng bước cơ cấu lại chi ngân sách nhà nước theo hướng tích cực; thúc đẩy thực hành tiết kiệm chống lãng phí, cải cách hành chính nâng cao chất lượng dịch vụ công.

Tiếp tục triển khai nhanh và hiệu quả Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 và Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII; khuyến khích tăng thu, tiết kiệm chi, tinh giản biên chế nhanh hơn lộ trình để tăng thu nhập cho cán bộ, công chức. Hoàn thiện cơ chế hoạt động tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong từng lĩnh vực gắn với thúc đẩy lộ trình tính giá dịch vụ sự nghiệp công theo quy định; tạo điều kiện để cơ cấu lại chi ngân sách nhà nước, dành nguồn thực hiện cải cách tiền lương, đồng thời đẩy mạnh việc tinh giản biên chế, sắp xếp lại tổ chức bộ máy.

Quản lý hoạt động ngân hàng an toàn, hiệu quả, duy trì tốc độ tăng trưởng và dư nợ theo định hướng của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Tiếp tục thực hiện tốt các chính sách tín dụng đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa, kinh tế tập thể và chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; thực hiện các chương trình tín dụng chính sách xã hội góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân; thực hiện tín dụng xanh góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn lực, tăng cường bảo vệ môi trường. Mở rộng mạng lưới hoạt động của tổ chức tín dụng, đẩy mạnh thanh toán dịch vụ công qua ngân hàng.

2.6. Tiếp tục thực hiện cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước; tạo điều kiện, cơ hội, khuyến khích các thành phần kinh tế phát triển

Tiếp tục cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động doanh nghiệp nhà nước; hoàn thành sắp xếp, đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động của các

công ty lâm nghiệp thuộc tỉnh quản lý; tiếp tục thực hiện lộ trình thoái vốn gắn với chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp thành công ty cổ phần, thoái vốn nhà nước tại các doanh nghiệp mà nhà nước không cần nắm giữ, đảm bảo đúng tiến độ, lộ trình được cấp có thẩm quyền phê duyệt; nâng cao hiệu quả hoạt động công tác kiểm tra, giám sát đối với hoạt động của doanh nghiệp nhà nước⁽¹⁾.

Nghiên cứu, rà soát, bổ sung, cụ thể hóa và ban hành cơ chế chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tư nhân, kinh tế tập thể theo chủ trương của Đảng và các quy định của Nhà nước, phù hợp với thực tiễn. Tăng cường đối thoại, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp; hỗ trợ thúc đẩy khởi nghiệp, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo; triển khai hiệu quả các cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp nông thôn, đổi mới công nghệ, nâng cao sức cạnh tranh của doanh nghiệp. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, công khai minh bạch, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp, bảo đảm quyền kinh doanh, quyền bình đẳng tiếp cận nguồn lực và cơ hội kinh doanh. Tập trung làm lành mạnh hóa số doanh nghiệp trên địa bàn, để các doanh nghiệp thành lập và đi vào hoạt động một cách thực chất và hiệu quả hơn, kịp thời rà soát, giải thể những doanh nghiệp đăng ký song không hoạt động, không có đóng góp cho nền kinh tế.

Đẩy mạnh phát triển kinh tế tập thể trên địa bàn toàn tỉnh, nòng cốt là phát triển hợp tác xã. Cùng cố, nâng cao năng lực hoạt động của hợp tác xã hiện có, khuyến khích các hợp tác xã mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh, phát triển số lượng thành viên, tăng cường huy động vốn để mở rộng quy mô sản xuất kinh doanh; tăng cường hợp tác, liên kết với các Tập đoàn kinh tế lớn đẩy mạnh khâu sơ chế, bảo quản, chế biến và tiêu thụ nông sản sau thu hoạch; quan tâm hỗ trợ các hợp tác xã nông nghiệp và dịch vụ tham gia sản xuất nông nghiệp tốt, nông nghiệp theo hướng hữu cơ, ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao; tập trung sản xuất theo hướng sản xuất hàng hóa, có thương hiệu, tem nhãn, xuất xứ nguồn gốc.

2.7. Tập trung phát triển các vùng kinh tế: Tiếp tục phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế của từng vùng kinh tế: (1) Vùng kinh tế dọc Quốc lộ 6: tiếp tục phát huy lợi thế vùng kinh tế động lực, đóng vai trò đầu tàu trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; (2) Vùng kinh tế dọc sông Đà tập trung khai thác tiềm năng của vùng lòng hồ thủy điện Sơn La, đẩy mạnh phát triển nông, lâm nghiệp, thủy sản; phát triển dịch vụ vận tải đường sông, công nghiệp điện và du lịch; tập trung thực hiện tốt công tác ổn định dân cư, phát triển kinh tế - xã hội vùng tái định cư các dự án thủy điện ổn định đời sống và sản xuất nhân dân vùng tái định cư thủy điện; (3) Vùng cao và biên giới được xác định là địa bàn giữ vị trí trọng yếu về quốc phòng, an ninh, bảo vệ rừng, bảo vệ biên giới; quan tâm ưu tiên các nguồn lực đầu tư phát triển hệ thống cơ sở hạ tầng thiết yếu; ổn định đời sống của nhân dân trong vùng. Tiếp tục xây dựng khu kinh tế cửa khẩu Chiềng Khương, huyện Sông Mã và Lóng Sập - huyện Mộc Châu.

⁽¹⁾ Dự kiến giai đoạn 2021-2025, tiếp tục tổ chức chuyển đổi từ 3 đến 5 đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần, dự kiến thu nộp ngân sách khoảng 15 tỷ đồng; thực hiện thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp, dự kiến thu nộp ngân sách khoảng 70 tỷ đồng.

3. Phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, từng bước hiện đại

Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện đột phá chiến lược về xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ; ưu tiên và đa dạng hóa hình thức đầu tư cho các lĩnh vực trọng tâm như hạ tầng giao thông, đô thị, thủy lợi, giáo dục, y tế, hạ tầng nông thôn, hạ tầng viễn thông và công nghệ thông tin, hạ tầng khu công nghiệp.

Tập trung xây dựng và đưa vào khai thác 03 dự án giao thông trọng điểm trên địa bàn tỉnh (*tuyến cao tốc Hòa Bình - Mộc Châu; tuyến tránh thành phố Sơn La; cải tạo, nâng cấp Cảng hàng không Nà Sản*); thực hiện cải tạo, nâng cấp các tuyến quốc lộ, đường tỉnh đã hư hỏng xuống cấp, đáp ứng nhu cầu đi lại, lưu thông hàng hóa; xóa bỏ các điểm đen, điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông, điểm ngập úng; coi trọng bảo trì đường bộ; ưu tiên tập trung nguồn lực để đầu tư cứng hóa đường ô tô đến trung tâm của 07 xã còn lại để đảm bảo mục tiêu đạt 100% các xã trên địa bàn tỉnh có đường ô tô đến trung tâm xã được cứng hóa. Tiếp tục đẩy mạnh phong trào xây dựng đường giao thông nông thôn gắn với Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, phấn đấu hàng năm có từ 10-15 xã đạt tiêu chí số 02 về giao thông; huy động các nguồn vốn để đầu tư xây dựng các cầu dân sinh đảm bảo an toàn giao thông cho đồng bào dân tộc thiểu số.

Từng bước xây dựng và phát triển hoàn chỉnh hệ thống đô thị tỉnh có kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, xanh, thông minh và bền vững, đảm bảo hài hòa với nông thôn; có sức lan tỏa, nâng cao chất lượng sống người dân; phát triển thành phố Sơn La theo định hướng đô thị loại I, phấn đấu xây dựng huyện Mộc Châu trở thành thị xã. Điều chỉnh, bổ sung kịp thời quy hoạch vùng huyện, vùng liên huyện, các quy hoạch kỹ thuật chuyên ngành đáp ứng nhu cầu phát triển. Tập trung nguồn lực, thu hút đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng đô thị và các khu chức năng: Khu du lịch Quốc gia Mộc Châu; Khu di tích quốc gia đặc biệt Nhà tù Sơn La; khu kinh tế cửa khẩu, tập trung tại cửa khẩu Chiềng Khương và cửa khẩu Lóng Sập. Phát triển các chuỗi đô thị vệ tinh gồm Mộc Châu, Vân Hồ và Mai Sơn. Từng bước hoàn thiện hệ thống cấp nước sinh hoạt, hệ thống thoát nước, xử lý và thu gom rác thải đảm bảo cảnh quan đô thị và bảo vệ môi trường.

Phát triển hạ tầng thủy lợi theo hướng hiện đại hóa, tăng hiệu quả cấp nước cho sản xuất nông nghiệp, bảo vệ môi trường và từng bước thích ứng với biến đổi khí hậu. Thực hiện chủ trương xã hội hóa, khuyến khích các doanh nghiệp, hợp tác xã đầu tư, khai thác và quản lý hệ thống nước sinh hoạt nông thôn; phấn đấu đến năm 2025, 100% dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh.

Đầu tư phát triển hạ tầng Khu công nghiệp Mai Sơn, Khu công nghiệp Vân Hồ, các cụm công nghiệp tại các huyện, thành phố có tiềm năng phát triển công nghiệp như Phù Yên, thành phố Sơn La, Thuận Châu, Yên Châu, Sông Mã...

Từng bước hoàn thiện kết cấu hạ tầng xã hội; trong đó, đẩy mạnh xã hội hóa để thu hút đầu tư, phát triển kết cấu hạ tầng y tế, giáo dục, văn hóa thể thao, từng bước nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân; phát triển hệ

thống kết cấu hạ tầng viễn thông và công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu áp dụng công nghệ của Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, tạo nền tảng phát triển Chính quyền điện tử gắn với đô thị thông minh.

4. Ổn định đời sống và phát triển sản xuất bền vững của các hộ dân vùng tái định cư các công trình thủy lợi, thủy điện và các dự án di dân tái định cư khác trên địa bàn tỉnh

Xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích, tạo mọi điều kiện thuận lợi để thu hút các nguồn lực khai thác tiềm năng, lợi thế của lòng hồ thủy điện Sơn La nhằm nâng cao thu nhập cho nhân dân khu vực lòng hồ nói chung, đồng bào vùng tái định cư thủy điện Sơn La nói riêng (*trong đó: xây dựng quy hoạch tổng thể phát triển khu du lịch quốc gia hồ thủy điện Sơn La trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt*).

Quan tâm chỉ đạo, thực hiện ổn định đời sống và sản xuất cho các hộ tái định cư; xây dựng các cơ chế chính sách của tỉnh nhằm xây dựng thành công các mô hình sản xuất tiêu biểu vùng tái định cư (*theo hướng khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư vào sản xuất, chế biến, tiêu thụ các sản phẩm nông, lâm nghiệp*); chuyên đổi một số cây trồng hiệu quả thấp tại một số điểm tái định cư sang cây trồng khác có hiệu quả kinh tế cao; ứng dụng khoa học công nghệ, kỹ thuật vào sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp và chế biến sản phẩm để nâng cao năng suất, chất lượng và bền vững cho các hộ dân vùng tái định cư. Huy động các nguồn lực để đầu tư, ổn định đời sống, sản xuất cho người dân sau tái định cư các dự án thủy lợi, thủy điện; trong đó, tập trung chỉ đạo thực hiện có hiệu quả Đề án "Ổn định dân cư phát triển kinh tế xã hội vùng tái định cư thủy điện Sơn La" Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt tại Quyết định số 666/QĐ-TTg ngày 31/5/2018.

Rà soát, tích hợp các chính sách, nguồn lực của Trung ương và của tỉnh để xây dựng các khu (*các xã*), điểm tái định cư (*các bản*) theo tiêu chí nông thôn mới (*tiêu chí nông thôn mới nâng cao*) trên cơ sở tạo việc làm, nâng mức thu nhập của người dân vùng tái định cư các công trình thủy điện ngang bằng với mức thu nhập trung bình của toàn tỉnh. Tiếp tục quan tâm, chỉ đạo kiên toàn hệ thống chính trị cơ sở; bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn vùng tái định cư. Phần đầu trong giai đoạn 2021-2025, thu nhập bình quân đầu người của các hộ tái định cư tăng từ 1-3%/năm; tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân từ 2% - 3%/năm; tỷ lệ dân số vùng tái định cư thủy điện Sơn La, thủy điện Hòa Bình được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh đạt 100%.

Tăng cường bảo vệ và phát triển tài nguyên rừng, xây dựng hệ thống rừng đặc dụng, rừng phòng hộ đầu nguồn, khuyến khích tổ chức, hộ gia đình, cá nhân phát triển rừng sản xuất để phát huy tối đa tác dụng cải thiện điều kiện khí hậu, giữ đất, giữ nước, tăng khả năng phòng hộ hồ thủy điện Sơn La, Hòa Bình và bảo vệ môi trường sinh thái.

Tổ chức tổng kết, đánh giá chương trình ổn định dân cư, phát triển kinh tế - xã hội vùng tái định cư thủy điện Hòa Bình (*sau khi thực hiện hoàn thành Đề án 1460*); trên cơ sở đó rà soát, đánh giá các khó khăn, vướng mắc để trình

Thủ tướng Chính phủ cho chủ trương xây dựng Đề án ổn định dân cư, phát triển kinh tế - xã hội vùng tái định cư thủy điện Hòa Bình (*giai đoạn 4*) nhằm ổn định bền vững đời sống, sản xuất cho nhân dân vùng Đề án.

5. Phát triển văn hóa, xã hội và thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, nâng cao đời sống nhân dân

5.1. Công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân

Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện hệ thống tổ chức y tế của tỉnh theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả và hội nhập quốc tế, gắn với phát triển nguồn nhân lực y tế chất lượng cao. Phát triển mạng lưới bệnh viện vệ tinh; tiếp tục phát triển các bệnh viện tuyến tỉnh theo hướng hiện đại, chuyên sâu; quan tâm đầu tư một số chuyên khoa sâu, chuyên khoa mũi nhọn tại một số bệnh viện đa khoa, chuyên khoa đầu ngành của tỉnh, thành lập Trung tâm Sản Nhi, Trung tâm Ung bướu trực thuộc Bệnh viện đa khoa tỉnh Sơn La để giúp người bệnh được khám chữa bệnh chất lượng cao tại tỉnh, giảm tải cho tuyến trung ương; tổ chức hệ thống trạm y tế xã, phường, thị trấn gắn với y tế học đường và phù hợp với đặc điểm của từng xã; phát triển y học gia đình, triển khai thí điểm mô hình phòng khám bác sĩ gia đình tại 38 trạm y tế xã. Chú trọng công tác đào tạo và đào tạo lại để nâng cao trình độ chuyên môn cho cán bộ; đổi mới phong cách, thái độ phục vụ, nâng cao y đức; tiếp tục đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các cơ sở khám chữa bệnh, ưu tiên cho các xã vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên cơ sở thực hiện phân vùng theo Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã. Thực hiện có hiệu quả Đề án xã hội hóa về công tác y tế, đảm bảo sự công bằng trong vấn đề chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe cho nhân dân.

Chủ động triển khai các biện pháp dự phòng tích cực; triển khai đồng bộ các hoạt động phòng, chống bệnh không lây nhiễm, bệnh mãn tính; chủ động phát hiện sớm và kiểm soát bệnh tật; bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm; chú trọng chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em, sức khỏe người cao tuổi, người khuyết tật, người bị ảnh hưởng bởi hậu quả của chiến tranh và các đối tượng ưu tiên. Tập trung thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng dân số, duy trì mức sinh hợp lý, kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh; chuyển trọng tâm chính sách dân số từ kế hoạch hóa gia đình sang dân số và phát triển. Mở rộng đối tượng tham gia bảo hiểm y tế, thực hiện lộ trình bảo hiểm y tế toàn dân; từng bước thiết lập hệ thống sổ sức khỏe điện tử của người dân. Phấn đấu đến năm 2025 đạt 9 bác sĩ, 1 dược sĩ Đại học/10.000 dân, đạt 31 giường bệnh/10.000 dân trở lên, tỷ lệ người dân có thẻ bảo hiểm y tế đạt 96,2%, tỷ lệ tiêm chủng đầy đủ cho trẻ dưới 1 tuổi đạt 95%, tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng giảm còn 17,9%.

5.2. Phát triển sự nghiệp văn hóa, thể dục thể thao

Xây dựng và phát triển sự nghiệp văn hóa, thể thao theo định hướng xã hội chủ nghĩa, sâu rộng, bền vững, toàn diện, vừa tiên tiến, vừa đậm đà bản sắc dân tộc; nâng cao dân trí, bồi dưỡng nhân lực, đào tạo nhân tài, nâng cao mức hưởng thụ văn hóa của nhân dân các dân tộc; khắc phục sự chênh lệch về trình độ phát triển và điều kiện hưởng thụ văn hóa, đặc biệt là vùng sâu, vùng xa,

vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Tăng cường công tác bảo tồn, tôn tạo và phát huy các giá trị văn hóa vật thể, phi vật thể của hệ thống các di tích lịch sử văn hóa. Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” gắn với cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”; phổ biến, nhân rộng các điển hình tiên tiến và phát huy hiệu quả các danh hiệu văn hóa; đẩy mạnh công tác gia đình, phát huy giá trị tốt đẹp các mối quan hệ trong gia đình và hỗ trợ xây dựng gia đình hạnh phúc, bền vững; phòng chống bạo lực gia đình. Khuyến khích xã hội hóa và huy động các nguồn vốn để xây dựng thiết chế văn hóa, thể thao; đặc biệt là văn hóa, thể thao ở tổ, bản, tiểu khu vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Xử lý nghiêm các trường hợp lợi dụng tự do tôn giáo, tín ngưỡng, các vấn đề văn hóa để chống phá chế độ.

Đẩy mạnh cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”; phát triển phong trào thể dục thể thao quần chúng phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, chú trọng phát triển các môn thể thao dân tộc, bảo tồn và phát huy các trò chơi dân gian truyền thống, từng bước đưa vào hệ thống thi đấu hàng năm cùng với các môn thể thao hiện đại. Đẩy mạnh việc đào tạo vận động viên ở các môn thể mạnh của tỉnh, tích cực áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật trong công tác tuyển chọn, huấn luyện vận động viên.

5.3. Thông tin, truyền thông

Tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin truyền thông theo hướng công khai, minh bạch, kịp thời và hiệu quả, tạo sự đồng thuận xã hội; khơi dậy tinh thần nỗ lực, năng động, sáng tạo, mạnh dạn đổi mới, ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ vào mọi mặt của đời sống xã hội nhằm tận dụng hiệu quả các cơ hội từ những thay đổi mạnh mẽ, nhanh chóng của khoa học và công nghệ và Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Chú trọng phủ sóng phát thanh, truyền hình tới các vùng sâu, vùng xa, biên giới, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Thông tin đầy đủ, kịp thời các vấn đề được dư luận, xã hội quan tâm; tăng cường tiếp xúc, đối thoại, nhất là về cơ chế, chính sách gắn liền với cuộc sống của người dân và hoạt động của doanh nghiệp; đa dạng hóa hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật nhằm tạo sự chuyển biến trong nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật. Đấu tranh chống lại các thông tin xuyên tạc, sai sự thật, lợi dụng mạng xã hội chống phá chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Phần đầu đến năm 2025 đạt 96,85% số hộ nghe được Đài tiếng nói Việt Nam; 94,5% số hộ xem được Đài truyền hình Việt Nam.

Thúc đẩy phát triển hạ tầng bưu chính làm hạ tầng chuyên phát, logistic phục vụ cho thương mại điện tử và kinh tế số. Xây dựng và phát triển cơ sở hạ tầng viễn thông hiện đại, an toàn có dung lượng lớn, tốc độ cao; mở rộng vùng phủ sóng di động băng rộng (3G, 4G, 5G) đến vùng sâu, vùng xa, biên giới, có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Đẩy nhanh xây dựng chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số, đô thị thông minh, cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức 3, 4 cho người dân và doanh nghiệp. Tăng cường năng lực bảo vệ, bảo đảm an toàn, an ninh mạng, giữ vững chủ quyền số quốc gia trên không gian mạng.

5.4. Công tác xóa đói, giảm nghèo, an sinh xã hội và giải quyết việc làm

Triển khai đầy đủ, kịp thời các chính sách hỗ trợ cho người nghèo, cận nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số, các đối tượng chính sách xã hội và các đối tượng dễ bị tổn thương khác; thực hiện chính sách xã hội hóa, huy động các nguồn lực để thực hiện tốt các chính sách ưu đãi, hỗ trợ người có công với cách mạng và những người thiệt thòi, yếu thế trong xã hội. Đẩy mạnh các phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”, “Uống nước nhớ nguồn”, “Xã, phường làm tốt công tác thương binh, liệt sỹ, người có công”; đảm bảo 100% hộ gia đình người có công có mức sống bằng và cao hơn mức sống trung bình dân cư trên địa bàn, không còn hộ người có công nghèo. Đẩy mạnh phát triển nhà ở xã hội nhằm đáp ứng nhu cầu cho các đối tượng theo quy định của Luật Nhà ở, nhất là người thu nhập thấp, người lao động đang làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp, cán bộ, công chức, viên chức...; tập trung triển khai hoàn thành dự án thí điểm xây dựng nhà ở xã hội tại phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La.

Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục ý thức tự vươn lên thoát nghèo của các hộ nghèo; rà soát, bổ sung, hoàn thiện các chính sách giảm nghèo, nhất là chính sách đối với đồng bào dân tộc thiểu số, chuyển dần sang hỗ trợ có điều kiện gắn với đối tượng, địa bàn và thời hạn thụ hưởng nhằm khuyến khích sự tích cực, chủ động tham gia của người nghèo. Tiếp tục tập trung nguồn lực đầu tư đồng bộ cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội ở các huyện nghèo, xã, bản đặc biệt khó khăn theo tiêu chí nông thôn mới, trước hết là hạ tầng thiết yếu như giao thông, trường học, trạm y tế, thủy lợi nhỏ, nước sinh hoạt. Xây dựng và vận hành có hiệu quả hệ thống dữ liệu theo dõi giảm nghèo đa chiều.

Triển khai thực hiện các chính sách dân tộc trên tất cả các lĩnh vực, nhất là các chính sách đặc thù giải quyết những khó khăn của đồng bào dân tộc thiểu số. Tập trung triển khai hiệu quả các đề án, chương trình về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Chủ động nắm chắc tình hình hoạt động của các tổ chức, cá nhân tôn giáo, tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động tôn giáo đảm bảo theo quy định của pháp luật; giải quyết kịp thời các vụ việc khiếu kiện, khiếu nại về tôn giáo; chủ động phòng ngừa, kiên quyết đấu tranh với những hành vi lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để chia rẽ, phá hoại khối đại đoàn kết dân tộc.

Thực hiện hiệu quả các chính sách thúc đẩy bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ. Chú trọng công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ quyền lợi của trẻ em; nghiên cứu nhân rộng mô hình ngôi nhà an toàn đối với trẻ em. Chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi, xây dựng và nhân rộng các hình mẫu gia đình văn minh, hạnh phúc.

Tiếp tục thực hiện các giải pháp hoàn thiện, phát triển thị trường lao động, chú trọng công tác hướng nghiệp, dự báo, ứng dụng công nghệ thông tin, kết nối cung - cầu nhân lực trong cả nước, khu vực. Mở rộng diện bao phủ, phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; tăng cường công tác quản lý nhà nước về

chính sách tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, an toàn, vệ sinh lao động; xử lý nghiêm các vi phạm pháp luật về lao động.

Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, giáo dục phòng chống tệ nạn ma túy, mại dâm, phòng chống buôn bán người; huy động sự tham gia tích cực của các cấp, các ngành và nhân dân đối với công tác phòng chống tệ nạn xã hội, nhất là công tác cai nghiện, quản lý sau cai và công tác phòng, chống mại dâm. Nâng cao hiệu quả công tác dự phòng và điều trị nghiện nhằm giảm tác hại của nghiện ma túy, kiểm chế sự gia tăng số người nghiện mới, góp phần bảo đảm trật tự, an toàn xã hội và nâng cao sức khỏe nhân dân; hỗ trợ người nghiện tái hòa nhập cộng đồng.

6. Phát triển giáo dục và đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và tăng cường tiềm lực khoa học công nghệ

6.1. Về giáo dục và đào tạo, phát triển nguồn nhân lực

Đổi mới căn bản, toàn diện nền giáo dục theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa, dân chủ hóa, hội nhập quốc tế; tập trung vào nâng cao chất lượng, đặc biệt chất lượng giáo dục đạo đức, lối sống, năng lực sáng tạo, kỹ năng thực hành; xây dựng xã hội học tập, tạo cơ hội bình đẳng để ai cũng được học, học suốt đời, đặc biệt đối với người dân tộc thiểu số, người nghèo, con em diện chính sách. Chú trọng xây dựng môi trường văn hóa học đường ngày càng tốt đẹp, phòng chống bạo lực học đường, ngăn chặn các biểu hiện, hành vi tham nhũng tiêu cực, bệnh thành tích, gắn với tăng cường giáo dục đạo đức, trách nhiệm nghề nghiệp cho đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý. Duy trì, giữ vững kết quả phổ cập giáo dục và xóa mù chữ; thực hiện tốt chủ trương giáo dục hướng nghiệp và phân luồng học sinh sau trung học cơ sở. Thực hiện có hiệu quả chủ trương tổ chức nấu ăn tập trung tại các trường phổ thông có học sinh bán trú; tập trung đầu tư cơ sở vật chất các trường THPT chuyên, PTDT nội trú, PTDT bán trú trên địa bàn tỉnh phù hợp với điều kiện thực tế, từng bước bảo đảm sự công bằng, bình đẳng trong giáo dục. Phát triển và nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục, bảo đảm các điều kiện cơ bản để thực hiện tốt chương trình giáo dục phổ thông và sách giáo khoa mới.

Đổi mới phương thức và nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục nghề nghiệp gắn với việc làm và theo nhu cầu xã hội; sắp xếp hợp lý các cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo hướng hình thành các cơ sở đào tạo đa ngành, đa lĩnh vực, đạt chuẩn khu vực và quốc tế, đặc biệt đối với 8 lĩnh vực - ngành nghề có khả năng dịch chuyển lao động trong khu vực ASEAN; mở rộng, đa dạng hóa các hình thức đào tạo, đẩy mạnh xã hội hóa, khuyến khích phát triển các cơ sở giáo dục nghề nghiệp ngoài công lập; ưu tiên đào tạo nhân lực cho các dân tộc thiểu số và các vùng đặc biệt khó khăn bằng các hình thức phù hợp; tiếp tục xây dựng Sơn La trở thành trung tâm đào tạo nguồn nhân lực của vùng Tây Bắc và các tỉnh Bắc Lào. Nâng cao chất lượng lao động, năng suất lao động, đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu lao động từ nông nghiệp sang phi nông nghiệp; phát triển nguồn nhân lực khu vực nông thôn đáp ứng yêu cầu xây dựng nông thôn mới; tăng cường đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, lao động tay nghề cao đáp

ứng yêu cầu thị trường lao động trong nước và xuất khẩu lao động; tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách khuyến khích, thu hút, sử dụng nhân tài, nguồn nhân lực chất lượng cao. Phần đầu tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 65% vào năm 2025; trong đó, tỷ lệ lao động được cấp bằng, chứng chỉ đạt 30%.

6.2. Phát triển khoa học và công nghệ

Tiếp tục đổi mới đồng bộ cơ chế, chính sách, phương thức quản lý tổ chức, hoạt động khoa học và công nghệ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học, xây dựng nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặt hàng sát với thực tiễn; nâng cao chất lượng tư vấn của các hội đồng tư vấn khoa học và công nghệ. Khuyến khích và tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân thuộc mọi thành phần kinh tế tham gia nghiên cứu khoa học và đổi mới công nghệ; thúc đẩy mối liên kết ba bên giữa nhà khoa học, tổ chức khoa học và công nghệ - doanh nghiệp - nhà nước; phát triển thị trường khoa học và công nghệ gắn với thực thi pháp luật về sở hữu trí tuệ nhằm thúc đẩy thương mại hóa kết quả nghiên cứu, khai thác sáng chế, ứng dụng và phát triển công nghệ, khuyến khích sáng tạo khoa học và công nghệ. Tập trung triển khai ứng dụng công nghệ cao, công nghệ 4.0 trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Chuẩn bị các điều kiện thành lập Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của tỉnh; hoàn thiện và đưa vào vận hành Cổng thông tin khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của tỉnh kết nối với cổng thông tin khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia; tổ chức các hoạt động về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo theo chuỗi liên kết. Duy trì, phát triển các sản phẩm đã được cấp văn bằng bảo hộ và tiếp tục xây dựng thương hiệu các sản phẩm nông nghiệp của tỉnh, lựa chọn các sản phẩm đáp ứng yêu cầu xuất khẩu để đăng ký bảo hộ tại nước ngoài.

7. Quản lý và sử dụng hiệu quả tài nguyên; tăng cường bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống và giảm nhẹ thiên tai

Tiếp tục rà soát, hoàn thiện các cơ chế, chính sách tạo thuận lợi cho công tác quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh. Triển khai lập và thực hiện quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030, kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ đầu 2021-2025. Nâng cao hiệu quả sử dụng đất, ngăn chặn tình trạng sử dụng đất lãng phí; tăng cường thanh tra, kiểm tra việc quản lý, sử dụng đất, kịp thời phát hiện, xử lý dứt điểm các vi phạm, tranh chấp, lấn chiếm đất. Thúc đẩy phát triển thị trường quyền sử dụng đất; xây dựng cơ chế để đẩy mạnh việc khai thác nguồn lực đất đai cho phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh. Quản lý các dự án khai thác tài nguyên nước, khoáng sản gắn với bảo vệ môi trường, giảm thiểu mức độ gia tăng ô nhiễm, phục hồi suy thoái.

Tăng cường đổi mới công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao ý thức trách nhiệm của các cấp, các ngành, doanh nghiệp và người dân về bảo vệ môi trường và phát triển kinh tế xanh, bền vững; hình thành thiết chế văn hóa, đạo đức, ứng xử thân thiện với môi trường. Đẩy mạnh xã hội hóa công tác bảo vệ môi trường, khuyến khích mọi thành phần kinh tế tham gia hoạt động thu gom, vận chuyển, tái chế, xử lý chất thải; mời gọi đầu tư xây dựng khu liên hợp xử lý chất thải tập trung. Thực hiện các tiêu chí môi trường trong xây dựng nông

thôn mới, bảo vệ môi trường trong canh tác trên đất dốc; xử lý dứt điểm tình trạng ô nhiễm tại các cơ sở chế biến; tăng cường quản lý đối với các nhà máy thủy điện, cơ sở khai thác, chế biến khoáng sản, sản xuất vật liệu xây dựng; vận hành lò đốt và hệ thống xử lý chất thải y tế, xử lý chất thải nguy hại.

Triển khai thực hiện quy hoạch tổng thể bảo tồn đa dạng sinh học quốc gia. Tăng cường quản lý bảo tồn đa dạng sinh học. Kiểm tra, kiểm soát và ngăn ngừa loài ngoại lai xâm hại; quản lý an toàn sinh học đối với sinh vật biến đổi gen; điều tra, lập danh mục, bảo vệ và phát triển nguồn gen; xây dựng cơ sở dữ liệu về đa dạng sinh học. Tăng cường bảo vệ các hệ sinh thái đất ngập nước có giá trị quốc tế, quốc gia trên địa bàn tỉnh.

Nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo thiên tai, giám sát biến đổi khí hậu. Chủ động phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu; kịp thời ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai và cứu nạn, cứu hộ, sớm ổn định đời sống dân cư. Nâng cao khả năng chống chịu; huy động nguồn lực đầu tư các công trình, dự án ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai; phòng, chống ngập úng đô thị.

8. Nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả của chính quyền các cấp; đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong công tác cải cách hành chính

Tiếp tục triển khai thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp về đẩy mạnh cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính, nâng cao năng lực quản lý điều hành của chính quyền các cấp; phấn đấu đến năm 2025, chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) của tỉnh nằm trong nhóm khá của cả nước, chỉ số đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) đạt trên 80%, chỉ số Hiệu quả quản trị và Hành chính công (PAPI) đạt điểm trung bình cao trong nhóm các tỉnh vùng Trung du và miền núi phía Bắc.

Đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; thực hiện tinh giản biên chế gắn với đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức, siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong hoạt động công vụ; quan tâm đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động, phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước gắn với công khai, minh bạch, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp; đề cao trách nhiệm giải trình của các cơ quan, cán bộ nhà nước. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan nhà nước, xây dựng và thực hiện Chính phủ điện tử, chính quyền số. Tiếp tục áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO trong hoạt động các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước.

Đẩy mạnh cải cách, nâng cao hiệu quả hoạt động của cơ quan tư pháp; thực hiện có hiệu quả chủ trương xã hội hóa hoạt động hỗ trợ tư pháp nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực hành chính tư pháp. Nâng cao

hiệu quả và rút ngắn thời gian giải quyết tranh chấp, thi hành án trong lĩnh vực dân sự, đầu tư, kinh doanh, thương mại và bảo vệ người tiêu dùng.

Tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra; triển khai đồng bộ các giải pháp phòng, chống tham nhũng, lãng phí; kiên quyết xử lý, khắc phục tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp. Nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; thực hiện nghiêm trách nhiệm tiếp công dân của người đứng đầu. Tiếp nhận, giải quyết kịp thời và công khai kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp; giải quyết dứt điểm các vụ khiếu nại, tố cáo đông người phức tạp, kéo dài, dư luận xã hội quan tâm.

9. Củng cố quốc phòng, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội

Tiếp tục củng cố tiềm lực quốc phòng, an ninh; từng bước xây dựng nền an ninh nhân dân và thế trận an ninh nhân dân vững chắc. Kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội với bảo đảm quốc phòng, an ninh, chú trọng vùng sâu, vùng xa, biên giới; tăng cường công tác phòng, chống tội phạm qua biên giới và các hoạt động có dấu hiệu liên quan đến thế lực phản động, thù địch. Huy động và phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị, nhất là hệ thống chính trị ở cơ sở và của toàn dân tham gia phòng chống tội phạm, bảo đảm an ninh, trật tự ngay tại cơ sở; thực hiện có hiệu quả phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Triển khai đồng bộ các giải pháp bảo đảm an ninh chính trị nội bộ, an ninh kinh tế, an ninh văn hóa tư tưởng, an ninh mạng, bảo vệ bí mật nhà nước. Tập trung phát hiện, ngăn chặn, vô hiệu hóa âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động; kiểm chế gia tăng tội phạm, đẩy lùi tệ nạn xã hội, triệt xóa các tụ điểm phức tạp về trật tự xã hội; giảm thiểu tai nạn giao thông; tăng cường công tác phòng, chống cháy nổ.

10. Nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại và chủ động hội nhập quốc tế

Tiếp tục triển khai có hiệu quả chính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước trong thời kỳ hội nhập quốc tế; thực hiện phương châm đối ngoại linh hoạt, cởi mở; đưa quan hệ đối ngoại đi vào chiều sâu, thực chất. Chú trọng quan hệ hữu nghị đặc biệt và hợp tác toàn diện với 09 tỉnh của nước CHDCND Lào; quan tâm công tác phát triển cửa khẩu, phát triển thương mại biên giới. Triển khai quy trình, thủ tục mở mới cặp Cửa khẩu phụ giữa tỉnh Sơn La với tỉnh Luông Pha Bang.

Duy trì, mở rộng hợp tác quốc tế, chú trọng mở rộng hợp tác với một số địa phương của các nước ngoài khu vực, hợp tác với các tổ chức quốc tế, các cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài tại Việt Nam để tăng cường quảng bá, giới thiệu tiềm năng lợi thế của tỉnh ra cộng đồng quốc tế, vận động thu hút đầu tư vào các lĩnh vực tiềm năng, thế mạnh của tỉnh, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; tranh thủ tối đa các nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), viện trợ phi chính phủ nước ngoài (NGOs), đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) và các nguồn lực khác phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở những nhiệm vụ cụ thể trong Chương trình hành động này; căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố khẩn trương chỉ đạo tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của đơn vị mình trong giai đoạn 2021-2025, cụ thể hóa thành các nhiệm vụ cụ thể trong kế hoạch hằng năm. Đối với các nhiệm vụ không phải triển khai theo đề án, chương trình, cần tổ chức triển khai ngay để đảm bảo thực hiện một cách kịp thời và hiệu quả những nội dung của Chương trình hành động; đồng thời tiếp tục xây dựng, rà soát, sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án, đề án trình UBND tỉnh trong giai đoạn 2021-2025 đảm bảo phù hợp, kịp thời đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố tập trung chỉ đạo, tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Chương trình hành động này; định kỳ hằng năm có báo cáo đánh giá kết quả thực hiện gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

3. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tổ chức theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Chương trình hành động này của các Sở, ban, ngành, các địa phương, các doanh nghiệp, định kỳ báo cáo và kiến nghị gửi UBND tỉnh về các biện pháp cần thiết, bảo đảm chương trình được thực hiện hiệu quả và đồng bộ.

4. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Đài phát thanh truyền hình tỉnh, Báo Sơn La, Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh và các cơ quan, đơn vị làm tốt công tác thông tin, tuyên truyền nhằm tạo sự đồng thuận xã hội, phát huy tinh thần nỗ lực của các cấp, các ngành, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân để phấn đấu thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ đã được HĐND tỉnh thông qua.

5. Trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình hành động, nếu có nội dung cần sửa đổi, bổ sung thuộc Chương trình hành động, các cơ quan, đơn vị chủ động đề xuất, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp và báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định. / *uk*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Hoàng Quốc Khánh
Hoàng Quốc Khánh




CÁC CÔNG VIỆC CỤ THỂ THUỘC CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG
THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT CỦA HĐND TỈNH VỀ KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 5 NĂM 2021-2025

(Kèm theo Quyết định số 139/QĐ-UBND ngày 20/01/2021 của UBND tỉnh Sơn La)

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Thời gian thực hiện
I	Hoàn thiện hệ thống các cơ chế, chính sách phù hợp với yêu cầu phát triển và hội nhập kinh tế quốc tế				
1	Nâng cao chất lượng thẩm định văn bản quy phạm pháp luật	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố		Hàng năm
2	Xây dựng Kế hoạch thực hiện công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật; kịp thời phát hiện và đề xuất xử lý các văn bản trái quy định, mâu thuẫn, chồng chéo, hết hiệu lực, không còn phù hợp.	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố		Hàng năm
3	Tiếp tục thực hiện Đề án đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật tại địa phương	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố		Hàng năm
4	Tham mưu ban hành các văn bản quy phạm pháp luật thể chế hóa các chính sách, quy định để nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, đảm bảo thống nhất, phù hợp với quy định hiện hành và điều kiện thực tiễn của địa phương	Các sở, ngành			Hàng năm
5	Xây dựng và tổ chức thực hiện hiệu quả Quy hoạch tỉnh Sơn La thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	2021	Hàng năm
II	Đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại các ngành kinh tế bảo đảm thực chất, hiệu quả; nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của các ngành, lĩnh vực; huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực, tạo động lực thúc đẩy tăng trưởng xanh và bền vững				

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Thời gian thực hiện
1	Xây dựng Đề án thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh Sơn La giai đoạn 2021-2025 gắn với xây dựng Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về định hướng thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh Sơn La giai đoạn 2021-2025	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Quý I/2021	2021-2025
2	Chuẩn bị tổ chức Hội nghị xúc tiến đầu tư tỉnh Sơn La năm 2021	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Tháng 3/2021	
3	Tiếp tục thực hiện Kế hoạch cơ cấu lại đầu tư công giai đoạn 2017-2020, định hướng đến năm 2025 của Chính phủ	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố		2021-2025
4	Xây dựng Kế hoạch tài chính 5 năm địa phương giai đoạn 2021-2025; kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 3 năm và hàng năm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	2021-2025	
5	Xây dựng Kế hoạch vay và trả nợ các khoản vay giai đoạn 2021-2025	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	2021	2021-2025
6	Rà soát, tham mưu ban hành bộ đơn giá xây dựng, đơn giá nhân công, máy xây dựng, đơn giá dịch vụ công ích	Sở Xây dựng	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố		Hàng năm
7	Tham mưu phương án sử dụng cát nghiền trong xây dựng; Nghiên cứu tham mưu chính sách khuyến khích sản xuất, sử dụng các chủng loại vật liệu mới thay thế dần vật liệu truyền thống nhằm giảm thiểu ảnh hưởng đến môi trường	Sở Xây dựng	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	2021	
8	Quy hoạch vùng liên huyện: Lập quy hoạch vùng dọc trục Quốc lộ 6; Lập quy hoạch vùng lòng hồ thủy điện; Lập quy hoạch vùng biên giới	Sở Xây dựng	Các sở, ban, ngành liên quan; UBND các huyện, thành phố	2021	
9	Lập quy hoạch chung các đô thị mới	Sở Xây dựng	Các sở, ban, ngành liên quan; UBND các huyện, thành phố	2021-2025	
10	Xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý quy hoạch, cung cấp thông tin quy hoạch trực tuyến trên nền tảng hệ thống công nghệ thông tin địa lý toàn cầu, điện toán đám mây	Sở Xây dựng	Các sở, ban, ngành liên quan; UBND các huyện, thành phố	2021	




TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Thời gian thực hiện
11	Xây dựng Đề án phát triển nông, lâm nghiệp và thủy sản tập trung, bền vững, ứng dụng công nghệ cao đến năm 2025, định hướng đến năm 2030	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Tháng 1/2021	2021-2025
12	Xây dựng Đề án phát triển lĩnh vực trồng trọt theo hướng an toàn và bền vững đến năm 2025, định hướng đến năm 2030	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Quý II/2021	2021-2025
13	Xây dựng Đề án phát triển thủy sản bền vững đến năm 2025, định hướng đến năm 2030	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Quý II/2021	2021-2025
14	Xây dựng Đề án phát triển lâm nghiệp bền vững đến năm 2025, định hướng đến năm 2030	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Quý II/2021	2021-2025
15	Xây dựng Đề án phát triển chăn nuôi bền vững đến năm 2025, định hướng đến năm 2030	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Quý II/2021	2021-2025
16	Xây dựng Đề án phát triển vùng nguyên liệu cà phê gắn với chế biến bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Sơn La	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Quý I/2021	2021-2025
17	Xây dựng dự thảo Nghị quyết thông qua Đề án thành lập Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Mộc Châu	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Quý II/2021	2021-2025
18	Xây dựng Quyết định của UBND tỉnh quy định đặt hàng đối với nhiệm vụ đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Quý IV/2021	
19	Tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP)	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố		Hàng năm
20	Xây dựng Quyết định của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch phát triển thương mại điện tử tỉnh Sơn La giai đoạn 2021 - 2025	Sở Công thương	Các Sở ban ngành, UBND các huyện, thành phố	2021	2021-2025

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Thời gian thực hiện
21	Xây dựng Quyết định của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch xúc tiến thương mại đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm hàng hóa tỉnh Sơn La giai đoạn 2021 - 2025	Sở Công thương	Các Sở ban ngành, UBND các huyện, thành phố	2021	2021-2025
22	Xây dựng Quyết định của UBND tỉnh ban hành Chương trình sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả tỉnh Sơn La giai đoạn 2021 - 2025	Sở Công thương	Các Sở ban ngành, UBND các huyện, thành phố	2021	2021-2025
23	Xây dựng Quyết định của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch sản xuất sạch hơn trong công nghiệp tỉnh Sơn La giai đoạn 2021 - 2025	Sở Công thương	Các Sở ban ngành, UBND các huyện, thành phố	2021	2021-2025
24	Xây dựng Quyết định của UBND tỉnh ban hành Chương trình khuyến công tỉnh Sơn La giai đoạn 2021 - 2025	Sở Công thương	Các Sở ban ngành, UBND các huyện, thành phố	2021	2021-2025
25	Xây dựng Đề án phát triển công nghiệp chế biến nông sản trên địa bàn tỉnh Sơn La giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030	Sở Công thương	Các Sở ban ngành, UBND các huyện, thành phố	Tháng 1/2021	2021-2025
26	Xây dựng Đề án phát triển du lịch tỉnh Sơn La đến năm 2025, định hướng đến năm 2030	Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Tháng 1/2021	2021-2025
27	Xây dựng Đề án phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của hợp tác xã kiểu mới gắn với tái cơ cấu nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Sơn La giai đoạn 2021-2025	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	2021-2022	2021-2025
28	Triển khai thực hiện Quyết định số 1834/QĐ-UBND ngày 26/7/2020 của UBND tỉnh Sơn La về việc ban hành Đề án Hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh Sơn La giai đoạn 2019 - 2025	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố		2021-2025
III	Phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, từng bước hiện đại				


TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Thời gian thực hiện
1	Xây dựng Đề án phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội theo hướng đồng bộ giai đoạn 2021-2025 gắn với xây dựng Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Quý I/2021	2021-2025
2	Triển khai thực hiện chương trình phát triển đô thị trên địa bàn tỉnh Sơn La đến năm 2020, định hướng đến năm 2025	Sở Xây dựng	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố		2021-2025
3	Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch phát triển nhà ở tỉnh Sơn La giai đoạn 2021-2025	Sở Xây dựng	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	2021	2021-2025
IV	Ổn định đời sống và phát triển sản xuất bền vững của các hộ dân vùng tái định cư các công trình thủy lợi, thủy điện và các dự án di dân tái định cư khác trên địa bàn tỉnh				
1	Triển khai hiệu quả Đề án "Ổn định dân cư, phát triển kinh tế - xã hội vùng tái định cư thủy điện Sơn La" (Đề án 666)	BQL dự án di dân tái định cư thủy điện Sơn La	Các sở, ban, ngành liên quan; UBND các huyện, thành phố		2021-2025
2	Tổng kết, đánh giá Đề án "Ổn định dân cư, phát triển kinh tế - xã hội vùng tái định cư thủy điện Hòa Bình" (sau khi thực hiện hoàn thành Đề án 1460); nghiên cứu tham mưu trình Thủ tướng Chính phủ cho chủ trương xây dựng Đề án ổn định dân cư, phát triển kinh tế - xã hội vùng tái định cư thủy điện Hòa Bình (giai đoạn 4)	BQL dự án di dân tái định cư thủy điện Sơn La	Các sở, ban, ngành liên quan; UBND các huyện, thành phố		2021-2025
V	Phát triển văn hóa, xã hội và thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, nâng cao đời sống nhân dân				
1	Tiếp tục triển khai Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân giai đoạn 2011-2020, tầm nhìn đến năm 2030 của tỉnh Sơn La	Sở Y tế	Các sở, ban, ngành liên quan; UBND các huyện, thành phố		Hàng năm
2	Triển khai thực hiện Chương trình hành động về tăng cường công tác dân số trong tình hình mới	Sở Y tế	Các sở, ban, ngành liên quan; UBND các huyện, thành phố		Hàng năm

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Thời gian thực hiện
3	Triển khai thực hiện các dự án thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia về y tế, Dân số - KHHGD, An toàn vệ sinh thực phẩm, phòng chống HIV/AIDS	Sở Y tế	Các sở, ban, ngành liên quan; UBND các huyện, thành phố		Hàng năm
4	Tiếp tục triển khai Đề án xã hội hóa các hoạt động trong lĩnh vực y tế	Sở Y tế	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố		Hàng năm
5	Kế hoạch bảo tồn, phát triển văn hóa các dân tộc thiểu số tỉnh Sơn La	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	UBND các huyện, thành phố, các đơn vị trực thuộc	2021	
6	Kế hoạch lập hồ sơ di sản đề nghị công nhận và đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	UBND các huyện, thành phố, các đơn vị trực thuộc	2021	
7	Kế hoạch bảo tồn và phát huy di sản văn hóa phi vật thể trong Danh mục Quốc gia	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	UBND các huyện, thành phố, các đơn vị trực thuộc	2024-2025	
8	Kế hoạch tổ chức các hoạt động tuyên truyền, văn hóa, văn nghệ chào mừng các ngày lễ lớn và các sự kiện trọng đại	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các sở, ban ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố		Hàng năm
9	Kế hoạch Đăng cai tổ chức Liên hoan hát Then, đàn tính các dân tộc Tày, Nùng Thái năm 2021	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các sở, ban, ngành liên quan	2021	2021
10	Kế hoạch đăng cai ngày hội văn hóa dân tộc Thái lần thứ III năm 2024	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các sở, ban ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố, các tỉnh có dân tộc Thái	2024	2024
11	Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tuyên truyền quảng cáo ngoài trời	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Giao thông vận tải; UBND các huyện, thành phố		Hàng năm
12	Kế hoạch thực hiện Đề án: "Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ trong hoạt động thư viện ở Việt Nam"	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Thư viện tỉnh Sơn La		Năm 2021




TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Thời gian thực hiện
13	Đề án đào tạo và nâng nghệ thuật ca, múa, nhạc các dân tộc tỉnh Sơn La	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Nội vụ, Sở tài chính; Nhà hát ca múa nhạc		2022-2025
14	Đề án sưu tầm phục chế, cải tiến nâng cao nhạc cụ truyền thống một số dân tộc tỉnh Sơn La.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Tài chính, Hội Liên hiệp VHNT, Nhà hát ca múa nhạc		2022
15	Đề án bảo tồn nghệ thuật truyền thống dân gian các dân tộc tỉnh dưới dạng chương trình biểu diễn thực cảnh phục vụ Du lịch	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Tài chính, Nhà hát ca múa nhạc		2024-2025
16	Kế hoạch tổ chức các hoạt động thi đấu thể thao tại tỉnh và tham gia các giải quần chúng khu vực, toàn quốc	Sở Văn hóa, Thể thao & Du lịch	Hội người cao tuổi, Sở Giáo dục, Hội bảo trợ người tàn tật và trẻ mồ côi, Liên đoàn Cầu lông Sơn La, Tỉnh đoàn Sơn La, UBND các huyện		Hàng năm
17	Kế hoạch ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân giai đoạn 2020-2030	Sở Văn hóa, Thể thao & Du lịch	Các huyện đăng cai		Hàng năm
18	Kế hoạch triển khai Đề án phát triển TDTT quần chúng	Sở Văn hóa, Thể thao & Du lịch	Trung tâm Huấn luyện & Thi đấu TDTT tỉnh, huyện	2021	Hàng năm
19	Kế hoạch triển khai Đề án Thể thao thành tích cao	Sở Văn hóa, Thể thao & Du lịch	Trung tâm Huấn luyện & Thi đấu TDTT tỉnh, huyện	2021	Hàng năm
20	Kế hoạch triển khai Phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" giai đoạn 2021 -2025	Sở Văn hóa, Thể thao & Du lịch	Các sở, ban ngành	2021	Hàng năm
21	Các dự án triển khai Đề án "Đổi mới, nâng cao chất lượng và hiệu quả của Bảo tàng tỉnh Sơn La gắn với phát triển du lịch giai đoạn 2020 - 2025, tầm nhìn 2030"	Sở Văn hóa, Thể thao & Du lịch	Các sở, ban, ngành, Bảo tàng tỉnh		Hàng năm
22	Xây dựng trung tâm giám sát, điều hành đô thị thông minh tỉnh Sơn La	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	2022	

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Thời gian thực hiện
23	Hệ thống Camera giám sát an ninh tỉnh Sơn La	Sở Thông tin và Truyền thông	Công an tỉnh; UBND các huyện, thành phố	2021	
24	Triển khai các dịch vụ của đô thị thông minh tỉnh Sơn La	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	2023	
25	Xây dựng cơ chế, giải pháp cụ thể để hỗ trợ, khuyến khích phát triển nhà ở xã hội theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ	Sở Xây dựng	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố		Hàng năm
26	Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án đổi mới và phát triển trợ giúp xã hội giai đoạn 2016 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030	Sở LĐ-TB&XH	Các sở, ngành; UBND các huyện, thành phố		Hàng năm
27	Xây dựng các mô hình hỗ trợ người cai nghiện ma túy, người bán dâm và mô hình hỗ trợ nạn nhân bị mua bán, tại cộng đồng	Sở LĐ-TB&XH	Các sở, ngành; UBND các huyện, thành phố		Hàng năm
28	Kế hoạch về công tác đối với đạo Công giáo giai đoạn 2021-2023	Sở Nội vụ	Công an tỉnh, Sở TN&MT, Sở Xây dựng, Sở VH-TT&DL, UBND các huyện, thành phố	Quý I/2021	2021-2025
29	Kế hoạch công tác đối với đạo Tin lành 5 năm giai đoạn 2021 - 2025	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành của tỉnh; UBND các huyện, thành phố	Quý I/2021	2021-2025
30	Triển khai hiệu quả Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030	Ban Dân tộc	Các sở, ban, ngành của tỉnh; UBND các huyện, thành phố		2021-2030
VI	Phát triển giáo dục và đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và tăng cường tiềm lực khoa học công nghệ				
1	Xây dựng Đề án phát triển nguồn nhân lực tỉnh Sơn La giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045	Sở LĐ-TB&XH	Các sở, ngành; UBND các huyện, thành phố	Tháng 12/2020	2021-2025
2	Xây dựng Đề án tăng cường cơ sở vật chất thực hiện Chương trình giáo dục mầm non và phổ thông giai đoạn 2021-2025	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ngành liên quan; UBND các huyện, thành phố	2021	2021-2025
3	Tiếp tục triển khai Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ngành liên quan; UBND các huyện, thành phố		Hàng năm





TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Thời gian thực hiện
4	Tiếp tục thực hiện Đề án quảng bá và phát triển thương hiệu của tỉnh giai đoạn 2018-2021	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành liên quan; UBND các huyện, thành phố		2021
5	Xây dựng, triển khai Kế hoạch Chiến lược phát triển tài sản trí tuệ trên địa bàn tỉnh Sơn La đến năm 2030	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành liên quan; UBND các huyện, thành phố	2021 -2025	Hằng năm
6	Xây dựng, triển khai Chương trình Hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ trên địa bàn tỉnh Sơn La đến năm 2030.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành liên quan; UBND các huyện, thành phố	2021-2025	Hằng năm
7	Xây dựng, triển khai Chương trình hỗ trợ đổi mới công nghệ để nâng cao trình độ và năng lực công nghệ sản xuất của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Sơn La giai đoạn 2021-2025.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành liên quan; UBND các huyện, thành phố	2021-2025	Hằng năm
8	Xây dựng, triển khai Kế hoạch hỗ trợ phát doanh nghiệp khoa học công nghệ trên địa tỉnh đến năm 2025	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành liên quan; UBND các huyện, thành phố	2021-2025	Hằng năm
9	Xây dựng, triển khai Kế hoạch khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành liên quan; UBND các huyện, thành phố	2021	2021-2025
10	Kế hoạch thực hiện Đề án “Tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Sơn La	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành liên quan; UBND các huyện, thành phố; Hiệp hội doanh nghiệp	2030	Hằng năm
11	Thực hiện “Đề án triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc” trên địa bàn tỉnh Sơn La	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành liên quan; UBND các huyện, thành phố, các tổ chức liên quan	2030	Hằng năm
12	Thực hiện “Chương trình quốc gia về hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Sơn La	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành liên quan; UBND các huyện, thành phố, các tổ chức liên quan	2030	Hằng năm

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Thời gian thực hiện
VII	Quản lý và sử dụng hiệu quả tài nguyên; tăng cường bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống và giảm nhẹ thiên tai				
1	Triển khai dự án Tăng cường năng lực quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai tỉnh Sơn La sử dụng vốn vay Ngân hàng Thế giới (VILG)	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố		2017-2022
2	Xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai của 04 huyện (Thuận Châu, Quỳnh Nhai, Bắc Yên)	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố		2021-2025
3	Lập Kế hoạch sử dụng đất 5 năm (2021-2015) tỉnh Sơn La	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố		2021
4	Điều tra, đánh giá ô nhiễm đất, phân hạng đất nông nghiệp tỉnh Sơn La	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở NN&PTNT, UBND các huyện, thành phố		2021-2022
5	Lập kế hoạch sử dụng đất 05 năm kỳ đầu (2021-2025), kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện	UBND huyện, thành phố	Sở Tài nguyên và Môi trường		Hàng năm
6	Xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu nền địa lý tỉnh Sơn La	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố		2021-2024
7	Đề án tăng cường quản lý đất đai có nguồn gốc từ các nông, lâm trường	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố		2020-2022
8	Điều chỉnh, bổ sung khoanh định khu vực cấm hoạt động khoáng sản; khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Sơn La	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố		2022-2025
9	Xây dựng hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường tỉnh Sơn La	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố		2020-2022



TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Thời gian thực hiện
10	Phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn trên địa bàn thành phố Sơn La	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ngành, UBND thành phố		2020-2024
11	Xây dựng Đề án nâng cao năng lực cho cán bộ chuyên trách về biến đổi khí hậu; xây dựng cập nhật cơ sở dữ liệu liên quan đến biến đổi khí hậu	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố		2021
12	Triển khai dự án Tăng cường năng lực quan trắc môi trường tỉnh	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố		2020-2025
13	Đầu tư hệ thống xử lý rác thải rắn sinh hoạt nông thôn	Sở Tài nguyên và Môi trường	UBND các huyện, thành phố		2022-2025
14	Quan trắc chất lượng môi trường tỉnh Sơn La	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố		2021-2025
15	Dự án Xây dựng hệ thống giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước đối với các hồ chứa thủy điện vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh Sơn La	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố		2020-2021
16	Điều tra, đánh giá khả năng tiếp nhận nước thải của các sông suối chính trên địa bàn tỉnh Sơn La và lập bản đồ phân vùng tiếp nhận nước thải của nguồn nước	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố		2020-2022
17	Điều tra, đánh giá thực trạng về lưu lượng, chất lượng nguồn cấp nước cho các đô thị, nông thôn, xây dựng phương án thay thế nguồn nước cấp để đảm bảo cấp nước lâu dài và bền vững cho các đô thị, nông thôn	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố		2022-2025
18	Tiếp tục triển khai Kế hoạch thực hiện Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu; Kế hoạch ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố		Hàng năm
19	Kế hoạch phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố	Quý I/2021	2021-2025

ST	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Thời gian thực hiện
VIII	 Nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả của chính quyền các cấp; đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong công tác cải cách hành chính				
1	Xây dựng Đề án về cải cách hành chính	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Tháng 12/2020	2021-2025
2	Kế hoạch triển khai Quyết định 893/QĐ-TTg về việc phê duyệt Đề án xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức viên chức	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố		Hàng năm
3	Xây dựng Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030 theo sự chỉ đạo của Chính phủ	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Quý I/2021	Hàng năm
4	Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Sơn La giai đoạn 2021-2025	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Quý I/2021	2021-2025
5	Triển khai Đề án đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2025	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố		Hàng năm
6	Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về tinh giản biên chế; Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố		Hàng năm
7	Tiếp tục rà soát, sắp xếp các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố		Hàng năm
8	Triển khai thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh giai đoạn 2017-2020, định hướng đến năm 2025	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố		Hàng năm



TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Thời gian thực hiện
9	Nâng cấp Trung tâm tích hợp dữ liệu và kho dữ liệu dùng chung tỉnh Sơn La	Sở Thông tin và truyền thông		2021	
10	Xây dựng hệ thống thông tin tương tác với người dân trong đô thị thông minh tích hợp với chính quyền điện tử tỉnh Sơn La	Sở Thông tin và truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	2022	
IX	Củng cố quốc phòng, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội				
1	Xây dựng Đề án về quốc phòng, an ninh giai đoạn 2021-2025	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh	Công an tỉnh; các sở, ngành; UBND các huyện, thành phố	Tháng 12/2020	2021-2025
2	Chuẩn bị và tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh; chỉ đạo hoàn thành 100% huyện, thành phố, xã, phường, thị trấn tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ, diễn tập chiến đấu phòng thủ	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Trước năm 2025	
3	Triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tội phạm giai đoạn 2015-2025, định hướng đến năm 2030	Công an tỉnh	Các sở, ngành liên quan; UBND các huyện, thành phố		Hàng năm
4	Triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030	Công an tỉnh	Các sở, ngành liên quan; UBND các huyện, thành phố		Hàng năm
5	Triển khai Chương trình, Đề án phổ biến giáo dục pháp luật của Chính phủ giai đoạn 2021-2025 tại địa phương	Sở Tư pháp	Các sở, ngành liên quan; UBND các huyện, thành phố		Hàng năm
X	Nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại và chủ động hội nhập quốc tế				
1	Xây dựng Kế hoạch hoạt động đối ngoại	Sở Ngoại vụ	Các sở, ngành liên quan; UBND các huyện, thành phố	Tháng 10 hàng năm	Hàng năm
2	Thực hiện Chương trình tăng cường hợp tác và vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài giai đoạn 2020-2025 trên địa bàn tỉnh Sơn La	Sở Ngoại vụ	Các sở, ngành liên quan; UBND các huyện, thành phố		Hàng năm
3	Triển khai quy trình, thủ tục mở mới cặp Cửa khẩu phụ giữa tỉnh Sơn La với tỉnh Luông Pha Bang.	Sở Ngoại vụ	Các sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố		2021-2025